

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Bà Lương Thị Mai Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 280/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 198/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L; nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Đăng K; nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung: Chị và anh Vũ Đăng K kết hôn với nhau vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Do mâu thuẫn vợ chồng nên vào năm 2012 chị và anh K đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 265/2012/QĐST-HNGĐ vào ngày 05 tháng 10 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên. Đến năm 2015, chị và anh K lại về chung sống cùng nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 27 tháng 3 năm 2015. Tuy nhiên cuộc sống chung vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian, đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng trong sinh hoạt; anh K thiếu quan tâm xây dựng kinh tế gia đình. Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về mặt tình cảm, từ đó xảy ra nhiều xung đột, cãi mắng xúc phạm nhau. Chị và các con về nhà bố mẹ đẻ ở, anh K có tìm gọi nhưng chị không về. Gia đình,

anh chị em đều biết và khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được hòa giải. Đến nay, chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Chị L và anh K có ba con chung tên Vũ Ngọc A, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2007, Vũ Tuấn A, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2010 và Vũ Tuấn K, sinh ngày 02 tháng 2 năm 2015. Trường hợp ly hôn, chị L có đề nghị được trực tiếp nuôi ba con và tự thỏa thuận với anh K về cấp dưỡng nuôi con. Chị L và anh K không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Đăng K là bị đơn, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, song đến ngày mở phiên tòa anh K vẫn không có văn bản trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ Đăng K; đề nghị giao ba con chung tên Vũ Ngọc A, Vũ Tuấn A, Vũ Tuấn K cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự

Bị đơn là anh Vũ Đăng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị L xin ly hôn với anh Vũ Đăng K

Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đăng K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng nên hôn nhân giữa chị L và anh K là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị L làm đơn xin ly hôn với anh K. Tài liệu xác minh tại gia đình và tại địa phương thống nhất thể hiện: Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đăng K có phát sinh mâu thuẫn và trở nên trầm trọng từ năm 2021. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng trong sinh hoạt, anh K thiếu quan tâm chăm sóc vợ con và xây dựng phát triển kinh tế gia đình. Giữa vợ và chồng xảy ra xung đột, cãi mắng xúc phạm lẫn nhau. Gia

đình, anh chị em hai bên đã động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được hàn gắn. Chị L đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng hiện nay sống ly thân nhau. Tòa án tiến hành hòa giải và mở phiên tòa nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do. Chị L giữ nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L xin ly hôn anh Vũ Đăng K.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đăng K có ba chung tên Vũ Ngọc A, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2007; Vũ Tuấn A, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2010 và Vũ Tuấn K, sinh ngày 02 tháng 2 năm 2015. Khi ly hôn, chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung. Hội đồng xét xử xem xét và nhận định như sau: Chị L hiện làm lao động tự do, ở cùng với bố mẹ đẻ tại thôn 1, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Các con là Vũ Tuấn A và Vũ Tuấn K đang học tập ổn định tại xã Hòa Bình và ba con chung đều có nguyện vọng được ở cùng chị L. Mặt khác, anh K không có lời khai thể hiện quan điểm về con chung trong trường hợp vợ chồng ly hôn. Do vậy, căn cứ vào quy định của pháp luật, căn cứ vào điều kiện của các đương sự và nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba con chung là Vũ Ngọc A, Vũ Tuấn A và Vũ Tuấn K là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị Nguyễn Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị L khai không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết. Mặt khác không có lời khai của anh Vũ Đăng K về tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[5] Về án phí, chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ Đăng K.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2007; Vũ Tuấn A, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2010 và Vũ Tuấn K, sinh ngày 02 tháng 2 năm 2015 cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của

pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn: Các đương sự tạm thời không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0008106 ngày 22/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vũ Đăng K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Hoàng Động, H. Thủy Nguyên;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 27/3/2015)
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân